# PHẦN VĂN BẢN KHÁC

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5293/QĐ-BGDĐT *Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2014*

### QUYẾT ĐỊNH
### Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014, bao gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014.

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần tính đến ngày 30/9/2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014.

3. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tính đến ngày 30/9/2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014 trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Mạnh Hùng**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Danh mục**

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014**

*(Kèm theo Quyết định số 5293/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Văn bản QPPL do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành** | | | |
| 1 | Luật | 38/2005/QH11 | Giáo dục | |
| 2 | Luật | 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục | |
| 3 | Luật | 08/2012/QH13 ngày 18/6/2013 | Giáo dục đại học | |
| 4 | Nghị quyết | 35/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 | Về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | |
| 5 | Nghị định | 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 6 | Nghị định | 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 | Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | Hết hiệu lực một phần |
| 7 | Nghị định | 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 | Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên | |
| 8 | Nghị định | 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 | Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục | |
| 9 | Nghị định | 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Nghị định | 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 | Về phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo | |
| 11 | Nghị định | 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 | Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục | |
| 12 | Nghị định | 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 | Về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục | |
| 13 | Nghị định | 19/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/02/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | |
| 14 | Nghị định | 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 | Về việc tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục | |
| 15 | Nghị định | 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | |
| 16 | Nghị định | 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 | Về việc quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | |
| 17 | Nghị định | 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 | Quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục | |
| 18 | Nghị định | 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 | Về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học | |
| 19 | Nghị định | 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 | Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 20 | Nghị định | 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 | Về Đại học quốc gia | |
| 21 | Nghị định | 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 | Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ | |
| 22 | Quyết định | 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 | Về quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm giáo sư, phó giáo sư | |
| 23 | Quyết định | 38/2009/QĐ-TTg ngày 09/3/2009 | Về việc ban hành Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 24 | Quyết định | 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 | Việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục | |
| 25 | Quyết định | 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 | Ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê | |
| 26 | Quyết định | 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Quy định về phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập | |
| 27 | Quyết định | 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 | Ban hành Điều lệ trường đại học | |
| 28 | Quyết định | 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 | Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú | |
| 29 | Quyết định | 42/2011/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 | Bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục | |
| 30 | Quyết định | 45/2011/QĐ-TTg ngày 18/8/2011 | Hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với giáo viên mầm non có thời gian công tác từ trước năm 1995 nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí | |
| 31 | Quyết định | 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 | Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 32 | Quyết định | 63/2011/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 33 | Quyết định | 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư" ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 34 | Quyết định | 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 | Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao | |
| 35 | Quyết định | 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 | Quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập | |
| 36 | Quyết định | 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 | Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | |
| 37 | Quyết định | 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 | Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 | |
| 38 | Quyết định | 52/2013/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 | Chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu không được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu | |
| 39 | Quyết định | 64/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 | Ban hành điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học, học viện | |
| 40 | Quyết định | 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 | Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học | |
| 41 | Quyết định | 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 | Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên | |
| **II** | **Văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành** | | | |
| 42 | Quyết định | 01/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2008 | Quy định về bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 43 | Quyết định | 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 | Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non | |
| 44 | Quyết định | 07/2008/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2008 | Chương trình khung giáo dục đại học ngành giáo dục tiểu học liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ cao đẳng | |
| 45 | Quyết định | 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn | |
| 46 | Quyết định | 10/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/3/2008 | Chương trình khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành giáo dục đặc biệt thuộc khối ngành sư phạm | |
| 47 | Quyết định | 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 | Điều lệ trường mầm non | |
| 48 | Quyết định | 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 | Quy định về đạo đức nhà giáo | |
| 49 | Quyết định | 17/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2008 | Mẫu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và Mẫu bản sao từ sổ gốc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở | |
| 50 | Quyết định | 19/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/4/2008 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành văn hóa - nghệ thuật - thông tin trình độ đại học | |
| 51 | Quyết định | 20/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2008 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe trình độ đại học và cao đẳng | |
| 52 | Quyết định | 25/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2008 | Mẫu bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và Mẫu bản sao từ sổ gốc bằng tốt nghiệp trung học phổ thông | |
| 53 | Thông tư | 26/2008/TT-BGDĐT ngày 09/5/2008 | Hướng dẫn về trình tự, thủ tục phong tặng danh hiệu tiến sĩ danh dự | |
| 54 | Quyết định | 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 | Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên | |
| 55 | Quyết định | 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/2008 | Ban hành quy định Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 56 | Quyết định | 32/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2008 | Bổ sung chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Kỹ thuật công nghiệp, mã số 62.14.10.08 vào ngành khoa học giáo dục mã số 62.14 trong Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 57 | Quyết định | 33/2008/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2008 | Ban hành Chương trình môn học pháp luật dùng cho đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 58 | Quyết định | 34/2008/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2008 | Mẫu chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 59 | Quyết định | 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 | Quy định về phòng học bộ môn | |
| 60 | Quyết định | 39/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2008 | Mẫu giấy chứng nhận hoàn thành chương trình lớp 10, lớp 11 và lớp 12 ở cấp trung học phổ thông | |
| 61 | Quyết định | 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục | |
| 62 | Quyết định | 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 | Quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học | |
| 63 | Quyết định | 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp | |
| 64 | Chỉ thị | 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05/8/2008 | Tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục | |
| 65 | Thông tư | 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 | Hướng dẫn xếp hạng và thực hiện phụ cấp chức vụ lãnh đạo của trung tâm giáo dục thường xuyên | |
| 66 | Quyết định | 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 67 | Quyết định | 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 | Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh | |
| 68 | Quyết định | 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 | Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên | |
| 69 | Quyết định | 57/2008/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2008 | Quy định về liên kết giáo dục quốc phòng - an ninh của các cơ sở giáo dục đại học | |
| 70 | Quyết định | 58/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2008 | Quy định về hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non | |
| 71 | Thông tư | 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 | Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập | |
| 72 | Quyết định | 60/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2008 | Quy định tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 73 | Chỉ thị | 61/2008/CT-BGDĐT ngày 12/11/2008 | Tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS | |
| 74 | Quyết định | 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 | Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học | |
| 75 | Thông tư | 63/2008/TT-BGDĐT ngày 28/11/2008 | Hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình trường trung cấp dân lập sang loại hình trường trung cấp tư thục | |
| 76 | Quyết định | 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 | Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên | |
| 77 | Quyết định | 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 | Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành | |
| 78 | Quyết định | 67/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2008 | Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật trình độ đại học | |
| 79 | Quyết định | 68/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2008 | Quy định về công tác hướng nghiệp tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 80 | Quyết định | 69/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2008 | Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành từ năm 1975 đến năm 2006 về hoạt động sư phạm hết hiệu lực | |
| 81 | Chỉ thị | 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 | Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên | |
| 82 | Quyết định | 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 | Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên | |
| 83 | Quyết định | 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2008 | Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở | |
| 84 | Quyết định | 74/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Chăm cấp tiểu học | |
| 85 | Quyết định | 75/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Hmông cấp tiểu học | |
| 86 | Quyết định | 76/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Jrai cấp tiểu học | |
| 87 | Quyết định | 77/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Bana cấp tiểu học | |
| 88 | Quyết định | 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 | Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học | |
| 89 | Quyết định | 79/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2008 | Quy định đánh giá và xếp loại học viên học Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ | |
| 90 | Quyết định | 81/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 | Quy định về Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo | |
| 91 | Thông tư | 01/2009/TT-BGDĐT ngày 14/01/2009 | Bổ sung chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục chính trị, mã số 62.14.10.09 vào ngành Khoa học giáo dục mã số 62.14 trong Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 92 | Thông tư | 03/2009/TT-BGDĐT ngày 16/02/2009 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật, trình độ đại học | |
| 93 | Thông tư | 05/2009/TT-BGDĐT ngày 24/3/2009 | Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý giáo dục hòa nhập | |
| 94 | Thông tư | 06/2009/TT-BGDĐT ngày 31/3/2009 | Sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 95 | Thông tư | 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 | Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 96 | Thông tư | 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 | Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ. | Hết hiệu lực một phần |
| 97 | Thông tư | 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 | Trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập | |
| 98 | Thông tư | 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 | Điều lệ trường cao đẳng | |
| 99 | Thông tư | 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học | |
| 100 | Thông tư | 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17/7/2009 | Quy định chi tiết việc xét công nhận, hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư | |
| 101 | Thông tư | 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 | Chương trình giáo dục mầm non | |
| 102 | Thông tư | 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 103 | Thông tư | 23/2009/TT-BGDĐT ngày 12/8/2009 | Mẫu bằng thạc sĩ | |
| 104 | Thông tư | 24/2009/TT-BGDĐT ngày 12/8/2009 | Mẫu bằng tiến sỹ | |
| 105 | Thông tư | 25/2009/TT-BGDĐT ngày 24/9/2009 | Sửa đổi, bổ sung Danh sách đơn vị chủ quản và đơn vị liên kết giáo dục quốc phòng - an ninh, quy định tại Quyết định số 57/2008/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định liên kết GDQP-AN của các cơ sở giáo dục đại học | |
| 106 | Thông tư | 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 | Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên | |
| 107 | Thông tư | 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 | Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy | |
| 108 | Thông tư | 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 | Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông | |
| 109 | Thông tư | 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 | Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | |
| 110 | Thông tư | 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 | Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông | |
| 111 | Thông tư | 31/2009/TT-BGDĐT ngày 23/10/2009 | Quy định về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 112 | Thông tư | 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13/11/2009 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) | |
| 113 | Thông tư | 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 | Quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 114 | Thông tư | 37/2009/TT-BGDĐT ngày 14/12/2009 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Công nghệ trình độ đại học và cao đẳng | |
| 115 | Thông tư | 38/2009/TT-BGDĐT ngày 22/12/2009 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kỹ thuật trình độ đại học | |
| 116 | Thông tư | 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 | Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn | |
| 117 | Thông tư | 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông | |
| 118 | Thông tư | 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 | Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non | |
| 119 | Thông tư | 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 | Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học | |
| 120 | Thông tư | 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 | Quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục | |
| 121 | Thông tư | 09/2010/TT-BGDĐT ngày 10/3/2010 | Quy chế học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học | |
| 122 | Thông tư | 10/2010/TT-BGDĐT ngày 22/3/2010 | Ban hành chương trình khung giáo dục đại học ngành công tác xã hội trình độ đại học, cao đẳng | |
| 123 | Thông tư | 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe, trình độ cao đẳng | |
| 124 | Thông tư | 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 | Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 125 | Thông tư | 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 | Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non | |
| 126 | Thông tư | 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 | Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 127 | Thông tư | 15/2010/TT-BGDĐT ngày 01/6/2010 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp khối ngành Tài nguyên - Môi trường | |
| 128 | Thông tư | 16/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp | Hết hiệu lực một phần |
| 129 | Thông tư | 17/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Chương trình khung TCCN các khối ngành: công nghệ hóa học; công nghệ kỹ thuật điện; điện tử và viễn thông; sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; công nghệ kỹ thuật cơ khí, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng | |
| 130 | Thông tư | 18/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Chương trình khung TCCN các khối ngành: nông nghiệp; thủy sản | |
| 131 | Thông tư | 19/2010/TT-BGDĐT ngày 29/6/2010 | Chương trình khung khối ngành Khoa học sức khỏe trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 132 | Thông tư | 20/2010/TT-BGDĐT ngày 16/7/2010 | Quy định nội dung, trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục | |
| 133 | Thông tư | 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 | Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên | |
| 134 | Thông tư | 22/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học quân sự trình độ đại học, cao đẳng | |
| 135 | Thông tư | 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 | Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi | |
| 136 | Thông tư | 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú | |
| 137 | Thông tư | 25/2010/TT-BGDĐT ngày 13/10/2010 | Quy chế tuyển chọn, tổ chức bồi dưỡng và xét tuyển vào học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học | |
| 138 | Thông tư | 26/2010/TT-BGDĐT ngày 27/10/2010 | Chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 139 | Thông tư | 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01/11/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thông tin, trình độ đại học và cao đẳng | |
| 140 | Thông tư | 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010 | Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi | |
| 141 | Thông tư | 33/2010/TT-BGDĐT ngày 06/12/2010 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập | |
| 142 | Thông tư | 34/2010/TT-BGDĐT ngày 08/12/2010 | Quy định nội dung và hình thức thi nâng ngạch từ ngạch giáo viên trung học lên ngạch giáo viên trung học cao cấp | |
| 143 | Thông tư | 35/2010/TT-BGDĐT ngày 14/12/2010 | Quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành giáo dục | |
| 144 | Thông tư | 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 145 | Thông tư | 37/2010/TT-BGDĐT ngày 21/12/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành sư phạm, trình độ đại học | |
| 146 | Thông tư | 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22/12/2010 | Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ | |
| 147 | Thông tư | 39/2010/TT-BGDĐT ngày 23/12/2010 | Quy định về việc đánh giá công tác học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 148 | Thông tư | 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 149 | Thông tư | 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Điều lệ trường tiểu học | |
| 150 | Thông tư | 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Quy định chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên | |
| 151 | Thông tư | 43/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trung cấp chuyên nghiệp | |
| 152 | Thông tư | 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 153 | Thông tư | 02/2011/TT-BGDĐT ngày 20/01/2011 | Quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục | |
| 154 | Thông tư | 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học | |
| 155 | Thông tư | 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 | Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học | |
| 156 | Thông tư | 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10/02/2011 | Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non | |
| 157 | Thông tư | 06/2011/TT-BGDĐT ngày 11/02/2011 | Quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 158 | Thông tư | 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 | Quy định Điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng | |
| 159 | Thông tư | 09/2011/TT-BGDĐT ngày 24/02/2011 | Chương trình khung giáo dục đại học Khối ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 160 | Thông tư | 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 | Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | |
| 161 | Thông tư | 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục | |
| 162 | Thông tư | 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 | Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học | |
| 163 | Thông tư | 15/2011/TT-BGDĐT ngày 09/4/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 164 | Thông tư | 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13/4/2011 | Quy định về trang bị, quản lý, sử dụng đồ chơi trẻ em trong nhà trường | |
| 165 | Thông tư | 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 | Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non | |
| 166 | Thông tư | 19/2011/TT-BGDĐT ngày 24/5/2011 | Mẫu bằng tốt nghiệp đại học | |
| 167 | Thông tư | 20/2011/TT-BGDĐT ngày 24/5/2011 | Mẫu bằng tiến sĩ danh dự | |
| 168 | Thông tư | 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 | Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học | |
| 169 | Thông tư | 23/2011/TT-BGDĐT ngày 06/6/2011 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục sư phạm kỹ thuật công nghiệp trình độ đại học | |
| 170 | Thông tư | 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học | Hết hiệu lực một phần |
| 171 | Thông tư | 25/2011/TT-BGDĐT ngày 16/6/2011 | Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 172 | Thông tư | 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 | Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 173 | Thông tư | 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15/7/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 174 | Thông tư | 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông | |
| 175 | Thông tư | 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở | |
| 176 | Thông tư | 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học | |
| 177 | Thông tư | 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên giáo dục thường xuyên | |
| 178 | Thông tư | 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 | Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 179 | Thông tư | 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 | Quy định trao nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 180 | Thông tư | 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non | |
| 181 | Thông tư | 37/2011/TT-BGDĐT ngày 18/8/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 182 | Thông tư | 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011 | Danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ - Trường trung học phổ thông chuyên | |
| 183 | Thông tư | 39/2011/TT-BGDĐT ngày 15/9/2011 | Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo | |
| 184 | Thông tư | 40/2011/TT-BGDĐT ngày 16/9/2011 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông | |
| 185 | Thông tư | 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22/9/2011 | Quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục | |
| 186 | Thông tư | 42/2011/TT-BGDĐT ngày 23/9/2011 | Quy định giáo trình sử dụng chung, tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình sử dụng chung trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 187 | Thông tư | 43/2011/TT-BGDĐT ngày 04/10/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 ban hành Điều lệ trường cao đẳng và Quyết định 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008 quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học | |
| 188 | Thông tư | 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 | Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục | |
| 189 | Thông tư | 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 | Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non | |
| 190 | Thông tư | 49/2011/TT-BGDĐT ngày 26/10/2011 | Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non | |
| 191 | Thông tư | 51/2011/TT-BGDĐT ngày 03/11/2011 | Quy định về đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 192 | Thông tư | 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11/11/2011 | Quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 193 | Thông tư | 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 | Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 194 | Thông tư | 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 | Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh | |
| 195 | Thông tư | 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 | Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia | Hết hiệu lực một phần |
| 196 | Thông tư | 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 | Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 197 | Thông tư | 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 | Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông | |
| 198 | Thông tư | 59/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Công nghệ kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử viễn thông; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng | |
| 199 | Thông tư | 60/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống | |
| 200 | Thông tư | 61/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành: Khai thác vận tải | |
| 201 | Thông tư | 62/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khuyến nông lâm | |
| 202 | Thông tư | 63/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình trung cấp chuyên nghiệp ngành Công nghệ sinh học | |
| 203 | Thông tư | 66/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 | Chương trình học phần Kỹ năng giao tiếp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 204 | Thông tư | 67/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học | |
| 205 | Thông tư | 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 206 | Thông tư | 02/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 | Chương trình khung giáo dục đại học ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng - an ninh, trình độ đại học | |
| 207 | Thông tư | 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 | Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ | |
| 208 | Thông tư | 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 209 | Thông tư | 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên | |
| 210 | Thông tư | 07/2012/TT-BGDĐT ngày 17/02/2012 | Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú | |
| 211 | Thông tư | 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 | Quy định Chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp | |
| 212 | Thông tư | 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 | Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy | |
| 213 | Thông tư | 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06/3/2012 | Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông | |
| 214 | Thông tư | 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07/3/2012 | Chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 215 | Thông tư | 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03/4/2012 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục | |
| 216 | Thông tư | 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06/4/2012 | Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | |
| 217 | Thông tư | 15/2012/TT-BGDĐT ngày 02/5/2012 | Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trung tâm giáo dục thường xuyên | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 218 | Thông tư | 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09/5/2012 | Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 219 | Thông tư | 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 | Quy định về dạy thêm, học thêm | |
| 220 | Thông tư | 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 | Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ngành nghệ thuật, sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật | |
| 221 | Thông tư | 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 | Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học | |
| 222 | Thông tư | 20/2012/TT-BGDĐT ngày 12/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, ĐH, CĐ và TCCN | |
| 223 | Thông tư | 21/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non dân lập | |
| 224 | Thông tư | 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 225 | Thông tư | 23/2012/TT-BGDĐT ngày 27/6/2012 | Chương trình tiếng M'Nông cấp Tiểu học | |
| 226 | Thông tư | 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 227 | Thông tư | 25/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012 | Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp | |
| 228 | Thông tư | 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 | Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên | |
| 229 | Thông tư | 27/2012/TT-BGDĐT ngày 11/7/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 230 | Thông tư | 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 | Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 231 | Thông tư | 30/2012/TT-BGDĐT ngày 11/9/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17/7/2009 quy định chi tiết việc xét công nhận, hủy bỏ công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh phó giáo sư, giáo sư | |
| 232 | Thông tư | 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 | Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh | |
| 233 | Thông tư | 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 | Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non | |
| 234 | Thông tư | 33/2012/TT-BGDĐT ngày 26/9/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự | |
| 235 | Thông tư | 34/2012/TT-BGDĐT ngày 26/9/2012 | Chương trình học phần Khởi tạo doanh nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 236 | Thông tư | 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 | Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo đề án "Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020" được phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 237 | Thông tư | 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 | Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số | |
| 238 | Thông tư | 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 67/2007/QĐ-BGDĐT | |
| 239 | Thông tư | 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 | Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông | |
| 240 | Thông tư | 39/2012/TT-BGDĐT ngày 05/11/2012 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục | |
| 241 | Thông tư | 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 | Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 242 | Thông tư | 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 243 | Thông tư | 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên | |
| 244 | Thông tư | 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 | Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên | |
| 245 | Thông tư | 44/2012/TT-BGDĐT ngày 30/11/2012 | Mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp | |
| 246 | Thông tư | 45/2012/TT-BGDĐT ngày 30/11/2012 | Mẫu bằng tốt nghiệp cao đẳng | |
| 247 | Thông tư | 46/2012/TT-BGDĐT ngày 04/12/2012 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học muốn trở thành giáo viên trung học phổ thông | |
| 248 | Thông tư | 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 | Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia | |
| 249 | Thông tư | 48/2012/TT-BGDĐT ngày 11/12/2012 | Đề cương chi tiết 11 môn học dự bị đại học | |
| 250 | Thông tư | 49/2012/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông trình độ đại học | |
| 251 | Thông tư | 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 | Sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 | |
| 252 | Thông tư | 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 | Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp | |
| 253 | Thông tư | 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 | Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 254 | Thông tư | 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 | Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên | |
| 255 | Thông tư | 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 | Quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục | |
| 256 | Thông tư | 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 | Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học | |
| 257 | Thông tư | 56/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 | Quy định quản lý nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 258 | Thông tư | 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT | |
| 259 | Thông tư | 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia | |
| 260 | Thông tư | 60/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định về kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục | |
| 261 | Thông tư | 61/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục | |
| 262 | Thông tư | 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 263 | Thông tư | 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29/01/2013 | Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài | |
| 264 | Thông tư | 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20/02/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 và Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 265 | Thông tư | 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21/02/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 266 | Thông tư | 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung mục I.6, II.6, III.6 của Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 267 | Thông tư | 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 268 | Thông tư | 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 | Chương trình môn Triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ | |
| 269 | Thông tư | 10/2013/TT-BGDĐT ngày 28/3/2013 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp | |
| 270 | Thông tư | 11/2013/TT-BGDĐT ngày 29/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 271 | Thông tư | 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12/4/2013 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học | |
| 272 | Thông tư | 13/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Công nghệ dầu khí và khai thác | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 273 | Thông tư | 14/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành Máy tính | |
| 274 | Thông tư | 15/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Ban chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành Khai thác vận tải | |
| 275 | Thông tư | 17/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Ban hành chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống; Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; Sản xuất, chế biến khác | |
| 276 | Thông tư | 18/2013/TT-BGDĐT ngày 16/5/2013 | Ban hành chương trình đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 277 | Thông tư | 19/2013/TT-BGDĐT ngày 03/6/2013 | Ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Jrai, Khmer và Mông | |
| 278 | Thông tư | 20/2013/TT-BGDĐT ngày 06/6/2013 | Ban hành quy định về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học | |
| 279 | Thông tư | 21/2013/TT-BGDĐT ngày 18/6/2013 | Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 19 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012; Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012 và Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 280 | Thông tư | 23/2013/TT-BGDĐT ngày 28/6/2013 | Quy định về tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra, thi và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học | |
| 281 | Thông tư | 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04/7/2013 | Sửa đổi, bổ sung đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy | |
| 282 | Thông tư | 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở | Hết hiệu lực một phần |
| 283 | Thông tư | 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 284 | Thông tư | 28/2013/TT-BGDĐT ngày 16/7/2013 | Bãi bỏ đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT | |
| 285 | Thông tư | 29/2013/TT-BGDĐT ngày 25/7/2013 | Ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học | |
| 286 | Thông tư | 30/2013/TT-BGDĐT ngày 26/7/2013 | Ban hành Chương trình học phần Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 287 | Thông tư | 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 288 | Thông tư | 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 289 | Thông tư | 33/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 290 | Thông tư | 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 291 | Thông tư | 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi | |
| 292 | Thông tư | 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27/11/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 293 | Thông tư | 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 | Ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | |
| 294 | Thông tư | 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 | Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục | |
| 295 | Thông tư | 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18/12/2013 | Quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 296 | Thông tư | 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31/12/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Dự bị đại học ban hành kèm theo thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 297 | Thông tư | 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 | Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam | |
| 298 | Thông tư | 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 | Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia | |
| 299 | Thông tư | 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/01/2014 | Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam | |
| 300 | Thông tư | 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 | Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa | |
| 301 | Thông tư | 05/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 302 | Thông tư | 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20/02/2013, Thông tư số 21/2013/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2013 và Thông tư số 28/2013/TT-BGDĐT ngày 16/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 303 | Thông tư | 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 | Quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học | |
| 304 | Thông tư | 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 | Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên | |
| 305 | Thông tư | 09/2014/TT-BGDĐT ngày 25/3/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21/02/2013 và Thông tư số 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 306 | Thông tư | 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014 | Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài | |
| 307 | Thông tư | 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 | Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông | |
| 308 | Thông tư | 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 | Sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/ TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 309 | Thông tư | 13/2014/TT-BGDĐT ngày 28/4/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | |
| 310 | Thông tư | 14/2014/TT-BGDĐT ngày 05/5/2014 | Quy định xét tặng giải thưởng Tài năng khoa học trẻ Việt Nam dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học | |
| 311 | Thông tư | 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 | Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ | |
| 312 | Thông tư | 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014 | Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 313 | Thông tư | 17/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 | Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức và viên chức | |
| 314 | Thông tư | 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 | Bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 315 | Thông tư | 19/2014/TT-BGDĐT ngày 30/5/2014 | Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Ba-na, Ê-đê và Chăm | |
| 316 | Thông tư | 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 | Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên | |
| 317 | Thông tư | 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 | Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp | |
| 318 | Thông tư | 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 | Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học | |
| 319 | Thông tư | 24/2014/TT-BGDĐT ngày 25/7/2014 | Chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở | |
| 320 | Thông tư | 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non | |
| 321 | Thông tư | 26/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 322 | Thông tư | 27/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 | Quy chế Tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp | |
| 323 | Thông tư | 28/2014/TT-BGDĐT ngày 26/8/2014 | Quy định về việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 324 | Thông tư | 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 | Quy định đánh giá kết quả học tập học sinh tiểu học | |
| 325 | Thông tư | 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục | |
| 326 | Thông tư | 32/2014/TT-BGDĐT ngày 25/9/2014 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục | |
| 327 | Thông tư liên tịch | 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07/4/2008 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các sơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 328 | Thông tư liên tịch | 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/4/2008 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 329 | Thông tư liên tịch | 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 | Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo | |
| 330 | Thông tư liên tịch | 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 | Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc | |
| 331 | Thông tư liên tịch | 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-LĐTBXH ngày 03/8/2009 | Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 mục 1 phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT - BGD&ĐT-BTC-LĐTB&XH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng, trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 332 | Thông tư liên tịch | 220/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 20/11/2009 | Hướng dẫn quản lý tài chính đối với kinh phí thực hiện Chương trình tiên tiến | |
| 333 | Thông tư liên tịch | 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA-LĐTBXH ngày 20/11/2009 | Hướng dẫn phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | |
| 334 | Thông tư liên tịch | 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/01/2010 | Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015 | |
| 335 | Thông tư liên tịch | 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 | Quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 336 | Thông tư liên tịch | 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 | Hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường | |
| 337 | Thông tư liên tịch | 18/2011/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 28/4/2011 | Quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học | |
| 338 | Thông tư liên tịch | 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 | Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông | |
| 339 | Thông tư liên tịch | 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011 | Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 340 | Thông tư liên tịch | 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13/9/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15/3/2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ | |
| 341 | Thông tư liên tịch | 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 | Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh | |
| 342 | Thông tư liên tịch | 50/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 03/11/2011 | Hướng dẫn thực hiện các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên | |
| 343 | Thông tư liên tịch | 53/2011/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BTC ngày 15/11/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh | |
| 344 | Thông tư liên tịch | 65/2011/TTLT-BGDĐT-BKHĐT-BTC ngày 22/12/2011 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách cho học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú | |
| 345 | Thông tư liên tịch | 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo | |
| 346 | Thông tư liên tịch | 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT ngày 06/02/2012 | Hướng dẫn việc tổ chức dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thông tin thời sự, chính sách và thực hiện chế độ sinh hoạt, giải trí cho phạm nhân | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 347 | Thông tư liên tịch | 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 19/01/2012 | Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015 | |
| 348 | Thông tư liên tịch | 14/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 19/4/2012 | Hướng dẫn cơ chế phối hợp cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử "vay vốn đi học" phục vụ quản lý công tác tín dụng đối với học sinh, sinh viên | |
| 349 | Thông tư liên tịch | 28/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/8/2012 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg ngày 18/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 350 | Thông tư liên tịch | 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 27/12/2012 | Quy định điều kiện thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập | |
| 351 | Thông tư liên tịch | 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 | Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực | |
| 352 | Thông tư liên tịch | 98/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/6/2012 | Hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" | |
| 353 | Thông tư liên tịch | 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 | Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập | |
| 354 | Thông tư liên tịch | 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 | Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 355 | Thông tư liên tịch | 13/2013/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 22/01/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13/9/2011 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15/3/2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ | |
| 356 | Thông tư liên tịch | 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 | Quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non | |
| 357 | Thông tư liên tịch | 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | |
| 358 | Thông tư liên tịch | 27/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 16/7/2013 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg quy định chính sách hỗ trợ học sinh THPT ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | |
| 359 | Thông tư liên tịch | 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 19/9/2013 | Hướng dẫn thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | |
| 360 | Thông tư liên tịch | 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10/4/2013 | Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015 | |
| 361 | Thông tư liên tịch | 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 | Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 362 | Thông tư liên tịch | 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP | |
| 363 | Thông tư liên tịch | 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/8/2014 | Quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề | |
| 364 | Thông tư liên tịch | 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 | Hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên | |

**Tổng số: 368 văn bản**[1]

[1] Trong tổng số 368 văn bản, có 04 văn bản mật

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Danh mục**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần tính đến ngày 30/9/2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014**

*(Kèm theo Quyết định số 5293/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo )*

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Văn bản QPPL do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành** | | | | | |
| 1 | Nghị định | 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 | Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | Khoản 2 Điều 4; Khoản 1 Điều 6 | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP | 01/9/2013 |
| **II** | **Văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành** | | | | | |
| 2 | Quyết định | 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 | Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học | Điểm e khoản 2 Điều 16 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 09/4/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 | 24/5/2011 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Thông tư | 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 | Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ | Điều 4, 5 và 6 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 38/2010/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ | 02/7/2010 |
| 4 | Thông tư | 16/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp | Các quy định về môn học Chính trị | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2012 ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 22/4/2012 |
| 5 | Thông tư | 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học | Điều 11, 13 và 15 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị Đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/02/2014 |
| 6 | Thông tư | 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 | Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia | Khoản 5 Điều 36 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, | 10/01/2014 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | |
| 7 | Thông tư | 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở | Điều 23 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2014/ TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư Nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 25/2013/ TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 14/4/2014 |

**Tổng số: 07 văn bản**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Tập hệ thống hóa**

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2014 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014**

*(Kèm theo Quyết định số 5293/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Văn bản QPPL do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành** | | | | |
| 1 | Luật | 38/2005/QH11 | Giáo dục | 01/01/2006 | |
| 2 | Luật | 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục | 01/7/2009 | |
| 3 | Luật | 08/2012/QH13 ngày 18/6/2013 | Giáo dục đại học | 01/01/2013 | |
| 4 | Nghị quyết | 35/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 | Về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | 19/6/2009 | |
| 5 | Nghị định | 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 6 | Nghị định | 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 | Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | 01/7/2010 | Hết hiệu lực một phần |
| 7 | Nghị định | 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 | Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên | 31/8/2010 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Nghị định | 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 | Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục | 15/02/2011 | |
| 9 | Nghị định | 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục | 01/7/2011 | |
| 10 | Nghị định | 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 | Về phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo | 01/9/2011 | |
| 11 | Nghị định | 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 | Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục | 15/11/2012 | |
| 12 | Nghị định | 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 | Về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục | 01/3/2013 | |
| 13 | Nghị định | 19/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/02/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | 15/4/2013 | |
| 14 | Nghị định | 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 | Về việc tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục | 01/7/2013 | |
| 15 | Nghị định | 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 | 01/9/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Nghị định | 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 | Về việc quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | 01/12/2013 | |
| 17 | Nghị định | 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 | Quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục | 10/12/2013 | |
| 18 | Nghị định | 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 | Về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học | 10/12/2013 | |
| 19 | Nghị định | 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 | Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo | 10/12/2013 | |
| 20 | Nghị định | 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 | Về Đại học quốc gia | 01/01/2014 | |
| 21 | Nghị định | 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 | Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ | 15/5/2014 | |
| 22 | Quyết định | 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 | Về quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm giáo sư, phó giáo sư | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 23 | Quyết định | 38/2009/QĐ-TTg ngày 09/3/2009 | Về việc ban hành Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân | 01/5/2009 | |
| 24 | Quyết định | 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 | Việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 25 | Quyết định | 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 | Ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê | 10/6/2009 | |
| 26 | Quyết định | 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Quy định về phụ cấp dạy lớp ghép đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập | 20/4/2010 | |
| 27 | Quyết định | 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 | Ban hành Điều lệ trường đại học | 10/11/2010 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Quyết định | 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 | Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú | 08/02/2011 | |
| 29 | Quyết định | 42/2011/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 | Bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục | 01/10/2011 | |
| 30 | Quyết định | 45/2011/QĐ-TTg ngày 18/8/2011 | Hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với giáo viên mầm non có thời gian công tác từ trước năm 1995 nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí | 05/10/2011 | |
| 31 | Quyết định | 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 | Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 | 15/12/2011 | |
| 32 | Quyết định | 63/2011/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ | 26/12/2011 | |
| 33 | Quyết định | 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư" ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ | 15/6/2012 | |
| 34 | Quyết định | 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 | Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao | 01/01/2013 | |
| 35 | Quyết định | 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 | Quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập | 10/3/2013 | |
| 36 | Quyết định | 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 | Quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | 15/3/2013 | |
| 37 | Quyết định | 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 | Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 | 01/9/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Quyết định | 52/2013/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 | Chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu không được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu | 15/10/2013 | |
| 39 | Quyết định | 64/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 | Ban hành điều kiện và thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động đào tạo, đình chỉ hoạt động đào tạo, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường đại học, học viện | 01/01/2014 | |
| 40 | Quyết định | 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 | Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học | 01/01/2014 | |
| 41 | Quyết định | 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 | Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên | 20/5/2014 | |
| **II** | **Văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành** | | | | |
| 42 | Quyết định | 01/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2008 | Quy định về bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 43 | Quyết định | 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 | Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 44 | Quyết định | 07/2008/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2008 | Chương trình khung giáo dục đại học ngành giáo dục tiểu học liên thông từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp lên trình độ cao đẳng | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 45 | Quyết định | 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 46 | Quyết định | 10/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/3/2008 | Chương trình khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành giáo dục đặc biệt thuộc khối ngành sư phạm | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 47 | Quyết định | 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 | Điều lệ trường mầm non | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 48 | Quyết định | 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 | Quy định về đạo đức nhà giáo | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 49 | Quyết định | 17/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2008 | Mẫu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và Mẫu bản sao từ sổ gốc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 50 | Quyết định | 19/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/4/2008 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành văn hóa - nghệ thuật - thông tin trình độ đại học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 51 | Quyết định | 20/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2008 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe trình độ đại học và cao đẳng | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 52 | Quyết định | 25/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2008 | Mẫu bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và Mẫu bản sao từ sổ gốc bằng tốt nghiệp trung học phổ thông | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 53 | Thông tư | 26/2008/TT-BGDĐT ngày 09/5/2008 | Hướng dẫn về trình tự, thủ tục phong tặng danh hiệu tiến sĩ danh dự | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 54 | Quyết định | 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 | Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 55 | Quyết định | 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/2008 | Ban hành quy định Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 56 | Quyết định | 32/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2008 | Bổ sung chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Kỹ thuật công nghiệp, mã số 62.14.10.08 vào ngành khoa học giáo dục mã số 62.14 trong Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 57 | Quyết định | 33/2008/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2008 | Ban hành Chương trình môn học pháp luật dùng cho đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 58 | Quyết định | 34/2008/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2008 | Mẫu chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 59 | Quyết định | 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 | Quy định về phòng học bộ môn | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 60 | Quyết định | 39/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2008 | Mẫu giấy chứng nhận hoàn thành chương trình lớp 10, lớp 11 và lớp 12 ở cấp trung học phổ thông | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 61 | Quyết định | 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 62 | Quyết định | 42/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2008 | Quy định về liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 63 | Quyết định | 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 64 | Chỉ thị | 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05/8/2008 | Tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 65 | Thông tư | 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 | Hướng dẫn xếp hạng và thực hiện phụ cấp chức vụ lãnh đạo của trung tâm giáo dục thường xuyên | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 66 | Quyết định | 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 67 | Quyết định | 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 | Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 68 | Quyết định | 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 | Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 69 | Quyết định | 57/2008/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2008 | Quy định về liên kết giáo dục quốc phòng - an ninh của các cơ sở giáo dục đại học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 70 | Quyết định | 58/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17/10/2008 | Quy định về hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 71 | Thông tư | 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 | Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 72 | Quyết định | 60/2008/QĐ-BGDĐT ngày 05/11/2008 | Quy định tổ chức hoạt động văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 73 | Chỉ thị | 61/2008/CT-BGDĐT ngày 12/11/2008 | Tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 74 | Quyết định | 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 | Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | Hết hiệu lực một phần |
| 75 | Thông tư | 63/2008/TT/BGDĐT ngày 28/11/2008 | Hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình trường trung cấp dân lập sang loại hình trường trung cấp tư thục | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 76 | Quyết định | 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 | Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 77 | Quyết định | 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 | Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 78 | Quyết định | 67/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2008 | Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật trình độ đại học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 79 | Quyết định | 68/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09/12/2008 | Quy định về công tác hướng nghiệp tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 80 | Quyết định | 69/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2008 | Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành từ năm 1975 đến năm 2006 về hoạt động sư phạm hết hiệu lực | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 81 | Chỉ thị | 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 | Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 82 | Quyết định | 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 | Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 83 | Quyết định | 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2008 | Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 84 | Quyết định | 74/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Chăm cấp tiểu học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 85 | Quyết định | 75/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Hmông cấp tiểu học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 86 | Quyết định | 76/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Jrai cấp tiểu học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 87 | Quyết định | 77/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2008 | Chương trình tiếng Bana cấp tiểu học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 88 | Quyết định | 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 | Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 89 | Quyết định | 79/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2008 | Quy định đánh giá và xếp loại học viên học Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 90 | Quyết định | 81/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 | Quy định về Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 91 | Thông tư | 01/2009/TT-BGDĐT ngày 14/01/2009 | Bổ sung chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục chính trị, mã số 62.14.10.09 vào ngành Khoa học giáo dục mã số 62.14 trong Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 92 | Thông tư | 03/2009/TT-BGDĐT ngày 16/02/2009 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật, trình độ đại học | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 93 | Thông tư | 05/2009/TT-BGDĐT ngày 24/3/2009 | Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý giáo dục hòa nhập | 10/5/2009 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 94 | Thông tư | 06/2009/TT-BGDĐT ngày 31/3/2009 | Sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/5/2009 | |
| 95 | Thông tư | 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 | Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 96 | Thông tư | 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 | Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ | 22/6/2009 | Hết hiệu lực một phần |
| 97 | Thông tư | 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 | Trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập | 23/6/2009 | |
| 98 | Thông tư | 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 | Điều lệ trường cao đẳng | 10/7/2009 | |
| 99 | Thông tư | 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học | 30/8/2009 | |
| 100 | Thông tư | 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17/7/2009 | Quy định chi tiết việc xét công nhận, hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư | 04/9/2009 | |
| 101 | Thông tư | 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 | Chương trình giáo dục mầm non | 08/9/2009 | |
| 102 | Thông tư | 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở | 25/9/2009 | |
| 103 | Thông tư | 23/2009/TT-BGDĐT ngày 12/8/2009 | Mẫu bằng thạc sĩ | 01/10/2009 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 104 | Thông tư | 24/2009/TT-BGDĐT ngày 12/8/2009 | Mẫu bằng tiến sỹ | 01/10/2009 | |
| 105 | Thông tư | 25/2009/TT-BGDĐT ngày 24/9/2009 | Sửa đổi, bổ sung Danh sách đơn vị chủ quản và đơn vị liên kết giáo dục quốc phòng - an ninh, quy định tại Quyết định số 57/2008/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định liên kết GDQP-AN của các cơ sở giáo dục đại học | 12/11/2009 | |
| 106 | Thông tư | 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 | Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên | 14/11/2009 | |
| 107 | Thông tư | 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 | Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy | 02/12/2009 | |
| 108 | Thông tư | 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 | Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông | 06/12/2009 | |
| 109 | Thông tư | 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 | Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | 10/12/2009 | |
| 110 | Thông tư | 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 | Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông | 10/12/2009 | |
| 111 | Thông tư | 31/2009/TT-BGDĐT ngày 23/10/2009 | Quy định về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 11/12/2009 | |
| 112 | Thông tư | 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13/11/2009 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) | 28/12/2009 | |
| 113 | Thông tư | 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 | Quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi | 20/01/2010 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 114 | Thông tư | 37/2009/TT-BGDĐT ngày 14/12/2009 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Công nghệ trình độ đại học và cao đẳng | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 115 | Thông tư | 38/2009/TT-BGDĐT ngày 22/12/2009 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kỹ thuật trình độ đại học | 08/02/2010 | |
| 116 | Thông tư | 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 | Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn | 15/02/2010 | |
| 117 | Thông tư | 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông | 04/3/2010 | |
| 118 | Thông tư | 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 | Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non | 28/3/2010 | |
| 119 | Thông tư | 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 | Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học | 01/4/2010 | |
| 120 | Thông tư | 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 | Quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục | 15/4/2010 | |
| 121 | Thông tư | 09/2010/TT-BGDĐT ngày 10/3/2010 | Quy chế học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học | 28/4/2010 | |
| 122 | Thông tư | 10/2010/TT-BGDĐT ngày 22/3/2010 | Ban hành chương trình khung giáo dục đại học ngành công tác xã hội trình độ đại học, cao đẳng | 11/5/2010 | |
| 123 | Thông tư | 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe, trình độ cao đẳng | 07/5/2010 | |
| 124 | Thông tư | 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 | Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 19/5/2010 | |
| 125 | Thông tư | 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 | Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non | 01/6/2010 | |
| 126 | Thông tư | 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 | Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học | 12/6/2010 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 127 | Thông tư | 15/2010/TT-BGDĐT ngày 01/6/2010 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp khối ngành Tài nguyên - Môi trường | 15/7/2010 | |
| 128 | Thông tư | 16/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp | 12/8/2010 | Hết hiệu lực một phần |
| 129 | Thông tư | 17/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Chương trình khung TCCN các khối ngành: công nghệ hóa học; công nghệ kỹ thuật điện; điện tử và viễn thông; sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; công nghệ kỹ thuật cơ khí, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng | 12/8/2010 | |
| 130 | Thông tư | 18/2010/TT-BGDĐT ngày 28/6/2010 | Chương trình khung TCCN các khối ngành: nông nghiệp; thủy sản | 12/8/2010 | |
| 131 | Thông tư | 19/2010/TT-BGDĐT ngày 29/6/2010 | Chương trình khung khối ngành Khoa học sức khỏe trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 12/8/2010 | |
| 132 | Thông tư | 20/2010/TT-BGDĐT ngày 16/7/2010 | Quy định nội dung, trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục | 01/9/2010 | |
| 133 | Thông tư | 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 | Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên | 04/9/2010 | |
| 134 | Thông tư | 22/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học quân sự trình độ đại học, cao đẳng | 20/7/2010 | |
| 135 | Thông tư | 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 | Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi | 06/9/2010 | |
| 136 | Thông tư | 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú | 17/9/2010 | |
| 137 | Thông tư | 25/2010/TT-BGDĐT ngày 13/10/2010 | Quy chế tuyển chọn, tổ chức bồi dưỡng và xét tuyển vào học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học | 27/11/2010 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 138 | Thông tư | 26/2010/TT-BGDĐT ngày 27/10/2010 | Chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ | 10/12/2010 | |
| 139 | Thông tư | 28/2010/TT-BGDĐT ngày 01/11/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thông tin, trình độ đại học và cao đẳng | 16/12/2010 | |
| 140 | Thông tư | 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010 | Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi | 17/01/2011 | |
| 141 | Thông tư | 33/2010/TT-BGDĐT ngày 06/12/2010 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập | 20/01/2011 | |
| 142 | Thông tư | 34/2010/TT-BGDĐT ngày 08/12/2010 | Quy định nội dung và hình thức thi nâng ngạch từ ngạch giáo viên trung học lên ngạch giáo viên trung học cao cấp | 22/01/2011 | |
| 143 | Thông tư | 35/2010/TT-BGDĐT ngày 14/12/2010 | Quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành giáo dục | 28/01/2011 | |
| 144 | Thông tư | 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 29/01/2011 | |
| 145 | Thông tư | 37/2010/TT-BGDĐT ngày 21/12/2010 | Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành sư phạm, trình độ đại học | 07/02/2011 | |
| 146 | Thông tư | 38/2010/TT-BGDĐT ngày 22/12/2010 | Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ | 07/02/2011 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 147 | Thông tư | 39/2010/TT-BGDĐT ngày 23/12/2010 | Quy định về việc đánh giá công tác học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | 08/02/2011 | |
| 148 | Thông tư | 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/02/2011 | |
| 149 | Thông tư | 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Điều lệ trường tiểu học | 15/02/2011 | |
| 150 | Thông tư | 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Quy định chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên | 15/02/2011 | |
| 151 | Thông tư | 43/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trung cấp chuyên nghiệp | 15/02/2011 | |
| 152 | Thông tư | 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/02/2011 | |
| 153 | Thông tư | 02/2011/TT-BGDĐT ngày 20/01/2011 | Quy định về kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục | 06/3/2011 | |
| 154 | Thông tư | 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học | 15/3/2011 | |
| 155 | Thông tư | 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 | Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học | 15/3/2011 | |
| 156 | Thông tư | 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10/02/2011 | Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo | 27/3/2011 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐTngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non | | |
| 157 | Thông tư | 06/2011/TT-BGDĐT ngày 11/02/2011 | Quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 01/4/2011 | |
| 158 | Thông tư | 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 | Quy định Điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng | 03/4/2011 | |
| 159 | Thông tư | 09/2011/TT-BGDĐT ngày 24/02/2011 | Chương trình khung giáo dục đại học Khối ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp | 09/4/2011 | |
| 160 | Thông tư | 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 | Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | 15/5/2011 | |
| 161 | Thông tư | 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục | 15/5/2011 | |
| 162 | Thông tư | 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 | Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học | 23/5/2011 | |
| 163 | Thông tư | 15/2011/TT-BGDĐT ngày 09/4/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 24/5/2011 | |
| 164 | Thông tư | 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13/4/2011 | Quy định về trang bị, quản lý, sử dụng đồ chơi trẻ em trong nhà trường | 01/6/2011 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 165 | Thông tư | 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 | Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non | 02/6/2011 | |
| 166 | Thông tư | 19/2011/TT-BGDĐT ngày 24/5/2011 | Mẫu bằng tốt nghiệp đại học | 10/7/2011 | |
| 167 | Thông tư | 20/2011/TT-BGDĐT ngày 24/5/2011 | Mẫu bằng tiến sĩ danh dự | 10/7/2011 | |
| 168 | Thông tư | 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 | Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học | 13/7/2011 | |
| 169 | Thông tư | 23/2011/TT-BGDĐT ngày 06/6/2011 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục sư phạm kĩ thuật công nghiệp trình độ đại học | 25/7/2011 | |
| 170 | Thông tư | 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học | 28/7/2011 | Hết hiệu lực một phần |
| 171 | Thông tư | 25/2011/TT-BGDĐT ngày 16/6/2011 | Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng | 30/7/2011 | |
| 172 | Thông tư | 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 | Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 10/8/2011 | |
| 173 | Thông tư | 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15/7/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 29/8/2011 | |
| 174 | Thông tư | 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông | 22/9/2011 | |
| 175 | Thông tư | 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở | 22/9/2011 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 176 | Thông tư | 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học | 22/9/2011 | |
| 177 | Thông tư | 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên giáo dục thường xuyên | 22/9/2011 | |
| 178 | Thông tư | 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 | Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 25/9/2011 | |
| 179 | Thông tư | 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 | Quy định trao nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 25/9/2011 | |
| 180 | Thông tư | 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 | Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non | 30/9/2011 | |
| 181 | Thông tư | 37/2011/TT-BGDĐT ngày 18/8/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và Quyết định số 62/2007/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên | 01/10/2011 | |
| 182 | Thông tư | 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011 | Danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ - Trường trung học phổ thông chuyên | 13/10/2011 | |
| 183 | Thông tư | 39/2011/TT-BGDĐT ngày 15/9/2011 | Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo | 01/11/2011 | |
| 184 | Thông tư | 40/2011/TT-BGDĐT ngày 16/9/2011 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông | 02/11/2011 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 185 | Thông tư | 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22/9/2011 | Quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục | 10/11/2011 | |
| 186 | Thông tư | 42/2011/TT-BGDĐT ngày 23/9/2011 | Quy định giáo trình sử dụng chung, tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình sử dụng chung trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 11/11/2011 | |
| 187 | Thông tư | 43/2011/TT-BGDĐT ngày 04/10/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 ban hành Điều lệ trường cao đẳng và Quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008 quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học | 20/11/2011 | |
| 188 | Thông tư | 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 | Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục | 24/11/2011 | |
| 189 | Thông tư | 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 | Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non | 09/12/2011 | |
| 190 | Thông tư | 49/2011/TT-BGDĐT ngày 26/10/2011 | Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non | 10/12/2011 | |
| 191 | Thông tư | 51/2011/TT-BGDĐT ngày 03/11/2011 | Quy định về đánh giá định kỳ quốc gia kết quả học tập của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông | 19/12/2011 | |
| 192 | Thông tư | 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11/11/2011 | Quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 26/12/2011 | |
| 193 | Thông tư | 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 | Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp | 31/12/2011 | |
| 194 | Thông tư | 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 | Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh | 07/01/2012 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 195 | Thông tư | 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 | Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia | 09/01/2012 | Hết hiệu lực một phần |
| 196 | Thông tư | 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 | Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | 16/01/2012 | |
| 197 | Thông tư | 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 | Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông | 26/01/2012 | |
| 198 | Thông tư | 59/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Công nghệ kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử viễn thông; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng | 01/02/2012 | |
| 199 | Thông tư | 60/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống | 01/02/2012 | |
| 200 | Thông tư | 61/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành: Khai thác vận tải | 01/02/2012 | |
| 201 | Thông tư | 62/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khuyến nông lâm | 01/02/2012 | |
| 202 | Thông tư | 63/2011/TT-BGDĐT ngày 15/12/2011 | Chương trình trung cấp chuyên nghiệp ngành Công nghệ sinh học | 01/02/2012 | |
| 203 | Thông tư | 66/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 | Chương trình học phần Kỹ năng giao tiếp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 14/02/2012 | |
| 204 | Thông tư | 67/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học | 14/02/2012 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 205 | Thông tư | 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 | Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ đại học | 27/02/2012 | |
| 206 | Thông tư | 02/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 | Chương trình khung giáo dục đại học ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng - an ninh, trình độ đại học | 27/02/2012 | |
| 207 | Thông tư | 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 | Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ | 02/4/2012 | |
| 208 | Thông tư | 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 02/4/2012 | |
| 209 | Thông tư | 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên | 31/3/2012 | |
| 210 | Thông tư | 07/2012/TT-BGDĐT ngày 17/02/2012 | Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú | 02/4/2012 | |
| 211 | Thông tư | 08/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 | Quy định Chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp | 20/4/2012 | |
| 212 | Thông tư | 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 | Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy | 20/4/2012 | |
| 213 | Thông tư | 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06/3/2012 | Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông | 20/4/2012 | |
| 214 | Thông tư | 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07/3/2012 | Chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 22/4/2012 | |
| 215 | Thông tư | 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03/4/2012 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục | 18/5/2012 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 216 | Thông tư | 13/2012/TT-BGDĐT ngày 06/4/2012 | Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học | 21/5/2012 | |
| 217 | Thông tư | 15/2012/TT-BGDĐT ngày 02/5/2012 | Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá trung tâm giáo dục thường xuyên | 16/6/2012 | |
| 218 | Thông tư | 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09/5/2012 | Quy định về quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 24/6/2012 | |
| 219 | Thông tư | 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 | Quy định về dạy thêm, học thêm | 01/7/2012 | |
| 220 | Thông tư | 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 | Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ngành nghệ thuật, sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật | 16/7/2012 | |
| 221 | Thông tư | 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 | Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học | 16/7/2012 | |
| 222 | Thông tư | 20/2012/TT-BGDĐT ngày 12/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, ĐH, CĐ và TCCN | 26/7/2012 | |
| 223 | Thông tư | 21/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non dân lập | 02/8/2012 | |
| 224 | Thông tư | 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 08/8/2012 | |
| 225 | Thông tư | 23/2012/TT-BGDĐT ngày 27/6/2012 | Chương trình tiếng M'Nông cấp Tiểu học | 12/8/2012 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 226 | Thông tư | 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 29/6/2012 | |
| 227 | Thông tư | 25/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012 | Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp | 14/8/2012 | |
| 228 | Thông tư | 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 | Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên | 27/8/2012 | |
| 229 | Thông tư | 27/2012/TT-BGDĐT ngày 11/7/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT | 25/8/2012 | |
| 230 | Thông tư | 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 | Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 25/10/2012 | |
| 231 | Thông tư | 30/2012/TT-BGDĐT ngày 11/9/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2009/ TT-BGDĐT ngày 17/7/2009 quy định chi tiết việc xét công nhận, hủy bỏ công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh phó giáo sư, giáo sư | 26/10/2012 | |
| 232 | Thông tư | 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 | Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh | 29/10/2012 | |
| 233 | Thông tư | 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 | Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non | 30/10/2012 | |
| 234 | Thông tư | 33/2012/TT-BGDĐT ngày 26/9/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự | 10/11/2012 | |
| 235 | Thông tư | 34/2012/TT-BGDĐT ngày 26/9/2012 | Chương trình học phần Khởi tạo doanh nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 12/11/2012 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 236 | Thông tư | 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 | Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo đề án "Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020" được phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ | 26/11/2012 | |
| 237 | Thông tư | 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 | Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số | 09/12/2012 | |
| 238 | Thông tư | 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 67/2007/QĐ-BGDĐT | 01/01/2013 | |
| 239 | Thông tư | 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 | Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông | 17/12/2012 | |
| 240 | Thông tư | 39/2012/TT-BGDĐT ngày 05/11/2012 | Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục | 20/12/2012 | |
| 241 | Thông tư | 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 | Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh | 04/01/2013 | |
| 242 | Thông tư | 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 04/01/2013 | |
| 243 | Thông tư | 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên | 06/01/2013 | |
| 244 | Thông tư | 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 | Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên | 15/01/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 245 | Thông tư | 44/2012/TT-BGDĐT ngày 30/11/2012 | Mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp | 16/01/2013 | |
| 246 | Thông tư | 45/2012/TT-BGDĐT ngày 30/11/2012 | Mẫu bằng tốt nghiệp cao đẳng | 16/01/2013 | |
| 247 | Thông tư | 46/2012/TT-BGDĐT ngày 04/12/2012 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học muốn trở thành giáo viên trung học phổ thông | 20/01/2013 | |
| 248 | Thông tư | 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 | Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia | 10/01/2013 | |
| 249 | Thông tư | 48/2012/TT-BGDĐT ngày 11/12/2012 | Đề cương chi tiết 11 môn học dự bị đại học | 25/01/2013 | |
| 250 | Thông tư | 49/2012/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông trình độ đại học | 01/02/2013 | |
| 251 | Thông tư | 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 | Sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 | 01/02/2012 | |
| 252 | Thông tư | 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 | Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp | 03/02/2013 | |
| 253 | Thông tư | 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 | Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi | 30/02/2013 | |
| 254 | Thông tư | 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 | Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên | 03/02/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 255 | Thông tư | 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 | Quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục | 08/02/2013 | |
| 256 | Thông tư | 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 | Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học | 07/02/2013 | |
| 257 | Thông tư | 56/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 | Quy định quản lý nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/02/2013 | |
| 258 | Thông tư | 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT | 18/02/2013 | |
| 259 | Thông tư | 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia | 18/02/2013 | |
| 260 | Thông tư | 60/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định về kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục | 15/02/2013 | |
| 261 | Thông tư | 61/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục | 15/02/2013 | |
| 262 | Thông tư | 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 | Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | 15/02/2013 | |
| 263 | Thông tư | 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29/01/2013 | Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài | 15/3/2013 | |
| 264 | Thông tư | 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20/02/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 và Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29 | 25/4/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | tháng 6 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | |
| 265 | Thông tư | 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21/02/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 06/4/2013 | |
| 266 | Thông tư | 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung mục I.6, II.6, III.6 của Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/4/2013 | |
| 267 | Thông tư | 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/4/2013 | |
| 268 | Thông tư | 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 | Chương trình môn Triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ | 22/4/2013 | |
| 269 | Thông tư | 10/2013/TT-BGDĐT ngày 28/3/2013 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp | 11/5/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 270 | Thông tư | 11/2013/TT-BGDĐT ngày 29/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 19/5/2013 | |
| 271 | Thông tư | 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12/4/2013 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học | 16/6/2013 | |
| 272 | Thông tư | 13/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Công nghệ hóa học, vật liệu, luyện kim và môi trường; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Công nghệ dầu khí và khai thác | 24/6/2013 | |
| 273 | Thông tư | 14/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành Máy tính | 24/6/2013 | |
| 274 | Thông tư | 15/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Ban chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành Khai thác vận tải | 24/6/2013 | |
| 275 | Thông tư | 17/2013/TT-BGDĐT ngày 08/5/2013 | Ban hành chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp các nhóm ngành: Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống; Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da; Sản xuất, chế biến khác | 24/6/2013 | |
| 276 | Thông tư | 18/2013/TT-BGDĐT ngày 16/5/2013 | Ban hành chương trình đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp | 28/6/2013 | |
| 277 | Thông tư | 19/2013/TT-BGDĐT ngày 03/6/2013 | Ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Jrai, Khmer và Mông | 16/7/2013 | |
| 278 | Thông tư | 20/2013/TT-BGDĐT ngày 06/6/2013 | Ban hành quy định về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học | 19/7/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 279 | Thông tư | 21/2013/TT-BGDĐT ngày 18/6/2013 | Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 19 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012; Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012 và Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 18/6/2013 | |
| 280 | Thông tư | 23/2013/TT-BGDĐT ngày 28/6/2013 | Quy định về tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra, thi và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học | 12/8/2013 | |
| 281 | Thông tư | 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04/7/2013 | Sửa đổi, bổ sung đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy | 19/8/2013 | |
| 282 | Thông tư | 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở | 30/8/2013 | Hết hiệu lực một phần |
| 283 | Thông tư | 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp | 30/8/2013 | |
| 284 | Thông tư | 28/2013/TT-BGDĐT ngày 16/7/2013 | Bãi bỏ đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT | 30/8/2013 | |
| 285 | Thông tư | 29/2013/TT-BGDĐT ngày 25/7/2013 | Ban hành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học | 09/9/2013 | |
| 286 | Thông tư | 30/2013/TT-BGDĐT ngày 26/7/2013 | Ban hành Chương trình học phần Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 10/9/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 287 | Thông tư | 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 15/9/2013 | |
| 288 | Thông tư | 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 20/9/2013 | |
| 289 | Thông tư | 33/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 20/9/2013 | |
| 290 | Thông tư | 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 01/11/2013 | |
| 291 | Thông tư | 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi | 20/12/2013 | |
| 292 | Thông tư | 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27/11/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 10/01/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 293 | Thông tư | 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 | Ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 13/01/2014 | |
| 294 | Thông tư | 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 | Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục | 18/01/2014 | |
| 295 | Thông tư | 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18/12/2013 | Quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 10/02/2014 | |
| 296 | Thông tư | 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31/12/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Dự bị đại học ban hành kèm theo thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 15/02/2014 | |
| 297 | Thông tư | 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 | Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam | 16/3/2014 | |
| 298 | Thông tư | 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 | Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia | 25/3/2014 | |
| 299 | Thông tư | 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/01/2014 | Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam | 11/4/2014 | |
| 300 | Thông tư | 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 | Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa | 14/4/2014 | |
| 301 | Thông tư | 05/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 14/4/2014 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 302 | Thông tư | 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20/02/2013, Thông tư số 21/2013/ TT-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2013 và Thông tư số 28/2013/TT-BGDĐT ngày 16/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 25/4/2014 | |
| 303 | Thông tư | 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 | Quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học | 29/4/2014 | |
| 304 | Thông tư | 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 | Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên | 05/5/2014 | |
| 305 | Thông tư | 09/2014/TT-BGDĐT ngày 25/3/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21/02/2013 và Thông tư số 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 08/5/2014 | |
| 306 | Thông tư | 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014 | Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài | 28/5/2014 | |
| 307 | Thông tư | 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 | Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông | 02/6/2014 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 308 | Thông tư | 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 | Sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 02/6/2014 | |
| 309 | Thông tư | 13/2014/TT-BGDĐT ngày 28/4/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 16/6/2014 | |
| 310 | Thông tư | 14/2014/TT-BGDĐT ngày 05/5/2014 | Quy định xét tặng giải thưởng Tài năng khoa học trẻ Việt Nam dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học | 26/6/2014 | |
| 311 | Thông tư | 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 | Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ | 01/7/2014 | |
| 312 | Thông tư | 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014 | Quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm | 01/7/2014 | |
| 313 | Thông tư | 17/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 | Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức và viên chức | 11/7/2014 | |
| 314 | Thông tư | 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 | Bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 02/6/2014 | |
| 315 | Thông tư | 19/2014/TT-BGDĐT ngày 30/5/2014 | Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Ba-na, Ê-đê và Chăm | 15/7/2014 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 316 | Thông tư | 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 | Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên | 20/8/2014 | |
| 317 | Thông tư | 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 | Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp | 22/8/2014 | |
| 318 | Thông tư | 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 | Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học | 01/9/2014 | |
| 319 | Thông tư | 24/2014/TT-BGDĐT ngày 25/7/2014 | Chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở | 07/9/2014 | |
| 320 | Thông tư | 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 | Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non | 22/8/2014 | |
| 321 | Thông tư | 26/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 25/9/2014 | |
| 322 | Thông tư | 27/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 | Quy chế Tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp | 25/9/2014 | |
| 323 | Thông tư | 28/2014/TT-BGDĐT ngày 26/8/2014 | Quy định về việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục | 10/10/2014 | |
| 324 | Thông tư | 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 | Quy định đánh giá kết quả học tập học sinh tiểu học | 15/10/2014 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 325 | Thông tư | 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục | 11/10/2014 | |
| 326 | Thông tư | 32/2014/TT-BGDĐT ngày 25/9/2014 | Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục | 10/11/2014 | |
| 327 | Thông tư liên tịch | 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07/4/2008 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các sơ sở giáo dục trình độ dại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 328 | Thông tư liên tịch | 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28/4/2008 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo | |
| 329 | Thông tư liên tịch | 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 | Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 330 | Thông tư liên tịch | 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 | Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 331 | Thông tư liên tịch | 18/2009/TTLT-BGDĐT-BTC-LĐTBXH ngày 03/8/2009 | Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 mục 1 phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD&ĐT-BTC-LĐTB&XH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng, trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập | 20/9/2009 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 332 | Thông tư liên tịch | 220/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 20/11/2009 | Hướng dẫn quản lý tài chính đối với kinh phí thực hiện Chương trình tiên tiến | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 333 | Thông tư liên tịch | 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA-LĐTBXH ngày 20/11/2009 | Hướng dẫn phối hợp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 06/01/2010 | |
| 334 | Thông tư liên tịch | 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/01/2010 | Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015 | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 335 | Thông tư liên tịch | 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 | Quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 336 | Thông tư liên tịch | 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 | Hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường | 31/12/2010 | |
| 337 | Thông tư liên tịch | 18/2011/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 28/4/2011 | Quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học | 12/6/2011 | |
| 338 | Thông tư liên tịch | 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 | Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông | 01/8/2011 | |
| 339 | Thông tư liên tịch | 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/7/2011 | Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015 | | |
| 340 | Thông tư liên tịch | 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13/9/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15/3/2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ | 30/10/2011 | |
| 341 | Thông tư liên tịch | 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 | Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh | Sau 45 ngày kể từ ngày ký | |
| 342 | Thông tư liên tịch | 50/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 03/11/2011 | Hướng dẫn thực hiện các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Điều 9 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên | 30/12/2011 | |
| 343 | Thông tư liên tịch | 53/2011/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BTC ngày 15/11/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh | 02/01/2012 | |
| 344 | Thông tư liên tịch | 65/2011/TTLT-BGDĐT-BKHĐT-BTC ngày 22/12/2011 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách cho học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú | 06/02/2012 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 345 | Thông tư liên tịch | 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo | 20/02/2012 | |
| 346 | Thông tư liên tịch | 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT ngày 06/02/2012 | Hướng dẫn việc tổ chức dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thông tin thời sự, chính sách và thực hiện chế độ sinh hoạt, giải trí cho phạm nhân | 26/3/2012 | |
| 347 | Thông tư liên tịch | 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 19/01/2012 | Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015 | 05/3/2012 | |
| 348 | Thông tư liên tịch | 14/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 19/4/2012 | Hướng dẫn cơ chế phối hợp cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử "vay vốn đi học" phục vụ quản lý công tác tín dụng đối với học sinh, sinh viên | 05/6/2012 | |
| 349 | Thông tư liên tịch | 28/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/8/2012 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 45/2011/QĐ-TTg ngày 18/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ | 01/10/2012 | |
| 350 | Thông tư liên tịch | 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 27/12/2012 | Quy định điều kiện thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập | 18/02/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 351 | Thông tư liên tịch | 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 | Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực | 12/6/2012 | |
| 352 | Thông tư liên tịch | 98/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/6/2012 | Hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" | 06/8/2012 | |
| 353 | Thông tư liên tịch | 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 | Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập | 22/4/2013 | |
| 354 | Thông tư liên tịch | 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 | Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ -TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 | 25/4/2013 | |
| 355 | Thông tư liên tịch | 13/2013/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 22/01/2013 | sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT ngày 13/9/2011 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15/3/2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ | 07/3/2013 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 356 | Thông tư liên tịch | 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 | Quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non | 02/8/2013 | |
| 357 | Thông tư liên tịch | 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp | 25/4/2013 | |
| 358 | Thông tư liên tịch | 27/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 16/7/2013 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg quy định chính sách hỗ trợ học sinh THPT ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | 01/9/2013 | |
| 359 | Thông tư liên tịch | 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 19/9/2013 | Hướng dẫn thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | 03/11/2013 | |
| 360 | Thông tư liên tịch | 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10/4/2013 | Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015 | 27/5/2013 | |
| 361 | Thông tư liên tịch | 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 | Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật | 05/3/2014 | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 362 | Thông tư liên tịch | 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP | 15/7/2014 | |
| 363 | Thông tư liên tịch | 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 26/8/2014 | Quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 10/10/2014 | |
| 364 | Thông tư liên tịch | 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 | Hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên | 10/10/2014 | |

**Tổng số: 368 văn bản**[1]

[1] Trong tổng số 368 văn bản, có 04 văn bản mật

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng